TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 5 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Nguyễn Xuân Thu.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị Tr, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn Th1 H, xã Th H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn D Q, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr, anh Ch. Chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2022, bản tự khai ngày 04/11/2022 nguyên đơn chị Tống Thị Tr trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/3/2014. Sau khi kết hôn cuộc sống của vợ chồng chị không hạnh phúc, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi vả. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hiểu nhau, tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vì vậy chị Tr đã về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2016, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó

đến nay. Nay chị Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Chị Tr trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014. Lâu nay cháu ở với chị Tr. Vợ chồng ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo Bộ luật Tố tụng dân sự hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Ch, nhưng anh Ch không đến Tòa án. Vì vậy không có quan điểm trình bày của anh Ch, đồng thời Tòa án không tiến hành tổ chức phiên hòa giải giữa chị Tr và anh Ch được, thuộc trường hợp không thể tiến hành phiên hòa giải theo khoản 1 điều 207 Bộ luật TTDS.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr, anh Ch. Chị Tr đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Tr vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch, về con chung chị Tr đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014, chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Tống Thị Tr được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi chon con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Tống Thị Tr khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch, anh Ch có hộ khẩu và nơi cứ trú tại Thôn Dân Quyền, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản

1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Tống Thị Tr và anh Nguyễn Văn Ch đã được tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Chung đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào điển b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tr, anh Ch.

[2]. Về hôn nhân: Chị Tống Thị Tr và anh Nguyễn Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 28/3/2014 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không hiểu nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2016 đến nay. Chị Tr và anh Ch sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Th Ch cho biết chị Tr và anh Ch kết hôn với nhau tự nguyện có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Th Ch năm 2014, về mâu thuẫn của anh chị thì chính quyền địa phương không rõ. Tuy nhiên theo bố mẹ đẻ anh Ch cho biết giữa chị Tr và anh Chung có xảy ra mâu thuẫn và đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, do cả hai còn quá trẻ, thiếu chín chắn, trong cuộc sống không chịu nhường nhịn nhau và sau đó chị Tr đã bỏ về mẹ đẻ ở từ năm 2015 đến nay, anh Ch đi làm ăn xa rất ít khi về nhà, anh Ch gọi điện về ông bà cũng đã thông báo cho anh Ch các văn bản của Tòa án nhưng anh Ch bận không thể sắp xếp thời gian về Tòa án. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Tr đều đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị An được ly hôn anh Ch là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị Tr khai nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014; Chị Tr xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014 có ghi họ tên mẹ là chị Tống Thị Tr, họ tên bố là anh Nguyễn Văn Ch, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014 là con chung của chị Tr, anh Ch. Quá trình giải quyết vụ án anh Ch không đến Tòa án trình bày quan điểm nên Tòa án không nắm được nguyện vọng của anh Ch, về phía chị Tr, tại đơn xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị Tr đều đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung. Việc chị Tr có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng. Hội đồng xét xử xét thấy lâu nay cháu Nguyễn B Ch đang ở ổn định với chị Tr, xét thấy giao con chung cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, song quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt chị Tr không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Việc không yêu

cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con chung của chị Tr là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 2 điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Tống Thị Tr ly hôn anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn B Ch, sinh ngày 10/01/2014 cho chị Tống Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Chkhông phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tr.

Anh Ch có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tống Thị Tr phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2021/0006036 ngày 01/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị Tr đã nộp đủ án phí).

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Tr, anh Chung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Th Ch;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Đạt